

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/DS-ST
Ngày: 10/7/2023
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Danh Tuất.
2. Bà Ngô Thị Quốc Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng – Thư ký tòa án nhân dân huyện Xuyền Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyền Mộc tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Thiên – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Xuyền Mộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2023/TLST - DS ngày 07 tháng 3 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST – DS ngày 30 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2023/QĐST – DS ngày 20 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Quang H, sinh năm: 1953 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Bà Vũ Thị P, sinh năm: 1964 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Lê Quang H trình bày:

Vào ngày 30/4/2021 ông H có cho bà Vũ Thị P mượn số tiền 10.000.000đ, khi mượn hai bên có viết giấy tay ngày 30/4/2021 giấy này có ông H và bà Vũ Thị P ký tên, việc cho mượn không thỏa thuận lãi suất cũng không thế chấp tài sản, khi nào ông H cần sẽ báo cho bà P trước 06 ngày.

Đến ngày 13/9/2021, ông H tiếp tục cho bà P mượn 01 chỉ vàng 24K, khi mượn hai bên có viết giấy biên nhận ngày 13/9/2021, giấy này có ông H và bà P ký tên, hẹn đến ngày 13/12/2021 bà P sẽ trả. Việc mượn số vàng này hai bên không thỏa thuận lãi suất, cũng không thế chấp tài sản gì. Đối với nội dung “Vũ

Thị P mượn một chỉ vàng 0,1 chỉ” bị gạch xóa trên giấy biên nhận ngày 13/9/2021 là do ông H viết nhầm nên gạch bỏ.

Đến hạn trả nợ số tiền và số vàng nêu trên, mặc dù ông H đã yêu cầu bà P trả nợ nhiều lần nhưng bà P vẫn cố tình không trả.

Số tiền, vàng ông H cho bà P mượn là tiền riêng của cá nhân ông H, ông H lấy vợ không đăng ký kết hôn, chỉ là cặp bồ và người này cũng đã mất cách đây 05 năm. Việc bà P mượn tiền, vàng của ông H cũng là ông H cho cá nhân bà P mượn vì theo ông H biết bà P không có chồng.

+ Đối với nội dung ghi “Tôi chả vàng 1 chỉ

Cho ông H ngày

30/6 dương lịch

P

(30/6/2022)

Giấy này có giá

Trị 30/6 - 2022”

Nội dung này là bà P hẹn trả 01 chỉ vàng cho ông H vào ngày 30/6/2022, khi ông H đòi nợ.

+ Đối với nội dung ghi “28-12 âm lịch

Xuống Em trả cho

1 chỉ V,

P

Vũ Thị P”

Nội dung này cũng là bà P hẹn trả 01 chỉ vàng cho ông H vào ngày 28 tháng 12 âm lịch, khi ông H đòi nợ. Ở nội dung này ông H xác nhận ông H chỉ nộp bản photo, ông H không có bản chính để nộp cho Tòa án.

Tính đến nay bà P chưa trả cho ông H số tiền, cũng như số vàng nào, ông H cũng không nhận số tiền lãi suất nào từ bà P vì ông H cho bà P mượn tiền, vàng, không lãi suất.

Nay ông H yêu cầu Tòa án: Buộc bà Vũ Thị P phải trả cho ông H số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) cùng 01 chỉ vàng 24K (hiện nay có giá thị trường khoảng 5.500.000đ), ông H không yêu cầu lãi suất.

Ttong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn bà Vũ Thị P nhưng bà P vẫn vắng mặt, không thể hiện quan điểm gì đối với việc khởi kiện của ông H nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà P, Tòa án lập biên bản về việc vắng mặt đương sự không tiến hành hòa giải được, để làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án.

Phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn còn vắng mặt tại các phiên hòa giải và các phiên tòa là chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật, gây khó khăn cho việc thu thập chứng cứ.

Về nội dung, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà P phải trả cho ông H 10.000.000đ và 01 chỉ vàng 24K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án yêu cầu thanh toán tiền còn nợ theo hợp đồng vay tài sản giữa ông Lê Quang H và bà Vũ Thị P. Do vậy xác định đây là tranh chấp dân sự, về quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn bà Vũ Thị P có nơi cư trú tại huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vì vậy, căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Về sự vắng mặt của bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Hội đồng xét xử thấy rằng Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho bị đơn bà Vũ Thị P, tuy nhiên bà P vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bà P là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Việc vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn được xác lập sau ngày 01/01/2017 nên thuộc trường hợp áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự, thể hiện:

[2.1] Về thời gian mượn tiền, vàng và số tiền, vàng mượn:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Ngày 30/4/2021 ông H có cho bà P mượn số tiền là 10.000.000đ khi nào lấy lại thì ông Hải báo trước cho bà P 06 ngày, việc cho mượn không thỏa thuận lãi suất, không thế chấp tài sản gì, khi cho mượn hai bên có viết giấy tay ngày 30/4/2021, giấy này có ông H và bà P ký tên. Tiếp đến ngày 13/9/2021, ông H tiếp tục cho bà P mượn 01 chỉ vàng khi mượn hai bên có viết giấy biên nhận có ông H và bà P ký tên. Theo ông H trình bày 01 chỉ vàng này là loại vàng 24K và hẹn đến ngày 13/12/2021 thì trả lại.

Như vậy, đây là hợp đồng vay tài sản, nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn bà Vũ Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp

lệ để tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản thể hiện ý kiến của bị đơn về việc không thừa nhận chữ ký của mình trong các giấy mượn tiền, giấy biên nhận vàng mà nguyên đơn cung cấp. Đồng thời bị đơn cũng không xuất trình được chứng cứ chứng minh đã thanh toán các khoản nợ nêu trên. Bà P cố tình không đến theo giấy triệu tập của Tòa án là tự từ bỏ quyền chứng minh, bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Nay ông H yêu cầu bà P trả số tiền 10.000.000đ và 01 chỉ vàng 24K, do ông H đã nhiều lần đòi nhưng bà P không trả là bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại các Điều 280, Điều 466 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cần buộc bà P phải có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền 10.000.000đ và 01 chỉ vàng 24K.

[2.2] Về lãi suất:

Ông H không yêu cầu bà P phải trả lãi chậm thanh toán nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Quang H được chấp nhận nên bị đơn bà Vũ Thị P phải chịu án phí trên số tiền, vàng phải trả cho nguyên đơn: 10.000.000đ và 01 chỉ vàng 24K (giá vàng xác minh tại thời điểm xét xử là 5.460.000đ) x 5% = 773.000đ (Bảy trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466; Điều 468, Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quang H đối với bà Vũ Thị P về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

2. Buộc bà Vũ Thị P có nghĩa vụ trả cho ông Lê Quang H số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và 01 (Một) chỉ vàng 24K.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (không phải chịu lãi đối với số vàng phải thi hành án) theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vũ Thị P phải nộp 773.000đ (Bảy trăm bảy mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ông Lê Quang H được miễn nộp tiền tạm ứng án phí do là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với tiền tạm ứng án phí.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thảo